TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2021/HS-ST.

Ngày: 19-11-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thúy Kiên

2. Bà Thái Ánh Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điêu Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 85/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Đinh Vũ T**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989 tại B - Thốt Nốt - Cần Thơ; đăng ký thường trú: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn K, sinh năm 1952 và bà Trần Thị C, sinh năm 1953; có vợ tên Điểu Thị H, sinh năm 1990 và 01 người con sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: 01 lần. Vào ngày 15/4/2021, bị Công an quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi bán tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có, đến nay chưa nộp phạt; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. (có mặt tại phiên tòa)

2. **Đinh Thành G,** sinh ngày 01 tháng 01 năm 1982; tại B-Thốt Nốt - Cần Thơ; đăng ký thường trú: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn K, sinh năm 1952 và bà Trần Thị C, sinh năm 1953; có vợ tên Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1982 (đã chết); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp

ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/7/2021 cho đến nay tại khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. (có mặt tại phiên tòa)

- *Người bị hại:* Nguyễn Tô H – sinh năm 1990. Địa chỉ: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Đinh Văn K - sinh năm 1952. (có mặt)

2/. Trần Thị C – sinh năm 1953. (có mặt)

Cùng địa chỉ: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/7/2021, Đinh Vũ T và anh ruột là Đinh Thành G đang nhậu tại nhà thuộc khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Trong lúc nhậu, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên rủ G sang nhà anh Nguyễn Tô H (kế bên nhà của T và G) không có ai trông coi để lấy trộm tài sản thì G đồng ý. Liền lúc này, T đi ra phía trước nhà của H định đột nhập vào nhà H nhưng thấy có gắn camera và có nhiều người qua lại nên T đột nhập vào cửa sau nhà của H. T mang theo 01 cục gạch ống và 01 cây xà ben leo qua hàng rào lưới B40 ngăn cách giữa nhà của T và H, còn G đứng cập vách nhà H đợi T mang tài sản trộm được đưa cho G. Tại nhà của H, T dùng cục gạch ống đập vỡ kính cửa sổ để đột nhập vào nhà nhưng không được nên T tiếp tục dùng cây xà ben cạy cửa sắt phía sau nhà H. Sau đó, T đi vào phòng của H tìm tài sản để lấy trộm, T phát hiện một bìa nhựa bên trong có nhiều loại giấy nên lấy trộm đưa ra cho G, G mang bìa nhựa về nhà nhưng do không biết chữ nên G nhờ ông Đinh Văn K (cha của T và G) xem giùm, ông K lấy trong bìa nhựa một bao thư bên trong có nhiều tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng (tổng cộng 5.500.000 đồng), G lấy bao thư lại và lấy 500.000 đồng đưa cho ông K, G lấy số tiền 2.000.000 đồng cất giữ, số tiền còn lại 3.000.000 đồng G cất giấu trong tủ thờ. Sau đó, bà Trần Thị C (mẹ của T và G) phát hiện G trộm tiền của người khác nên kêu G mang đi trả, G lấy 2.000.000 đồng đưa cho bà C và bà C lấy 500.000 đồng của G cho ông K để trên tủ thờ để trả lại cho H. Lúc này, T đang đứng bên hàng rào nhà H nghe bà C nói với G mang trả cho người ta và G mang bìa nhựa đưa lại cho T và T quay vào phòng nhà H để bìa nhựa lại rồi quay về nhà. Khi về đến nhà T gặp G hỏi tiền đâu thì G đi lại lấy số tiền 2.500.000 đồng trên tủ thờ đưa cho T 2.000.000 đồng, G cất giấu 500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, T và G tiếp tục nhậu. Đến 20 giờ 50 phút cùng ngày, Nguyễn Tô H phát hiện bị mất trộm tài sản nên trình báo Công an phường B.

Sau khi tiếp nhận tin báo Công an phường B tiến hành mời Đinh Vũ T và Đinh Thành G đến làm việc. Quá trình làm việc T và G đều khai nhận vào ngày 16/7/2021 lén lút lấy trộm của anh Nguyễn Tô H số tiền 5.500.000 đồng. Đồng

thời, thu trên người của T số tiền 2.000.000 đồng, sau đó G về nhà lấy số tiền còn lại 3.000.000 đồng để trong tủ thờ đưa cho bà C giao nộp cho Công an. Đến ngày 20/7/2021 G mang số tiền 500.000 đồng trộm cắp được đã tiêu xài trước đó đến giao nộp nhằm khắc phục hậu quả cho bị hại.

Về tang vật: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thốt Nốt đã thu hồi và trả lại cho anh Nguyễn Tô H số tiền 5.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của Đinh Vũ T đã bồi thường về thiệt hại kính cửa sổ và lề chặn cửa sắt cho anh Nguyễn Tô H số tiền 600.000 đồng, anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với ông Đinh Văn K và bà Trần Thị C sau khi biết con mình lấy trộm tiền đã yêu cầu G trả lại ngay nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số 86/CT-VKSTN ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố các bị cáo Đinh Vũ T và Đinh Thành G về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây được gọi là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Đinh Vũ T và Đinh Thành G đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và xác định số tiền lấy trộm của H là 5.500.000 đồng. Ngoài ra, các bị cáo không có ý kiến gì khác.

Người bị hại và người liên quan có mặt vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình điều tra, không bổ sung gì thêm.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đính chính nội dung cáo trạng do lỗi đánh máy tại dòng thứ 4 trang số 2 từ trên xuống nội dung "G lấy 2.500.000 đồng" thành "G lấy 2.000.000 đồng", các nội dung khác vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị tuyên bố: các bị cáo Đinh Vũ T và Đinh Thành G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Vũ T. Xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 01 năm tù.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Thành G. Xử phạt bị cáo G từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo do không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Về tang vật: Trong điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thốt Nốt đã thu hồi và trả lại cho anh Nguyễn Tô H số tiền 5.500.000 đồng xong nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo Đinh Vũ T đã thỏa thuận bồi thường về thiệt hại kính cửa sổ và lề chặn cửa sắt cho anh Nguyễn Tô H số tiền 600.000 đồng xong, anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Nay các bị cáo đã biết ăn năn, hối cải nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên toà, các bị cáo T và G đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo là phù hợp nhau và phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra như các biên bản ghi lời khai của người bị hại, người liên quan, biên bản về việc phạm tội và biên bản thu giữ tang vật.

Như vậy, có cơ sở để xác định vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/7/2021 các bị cáo Đinh Vũ T và Đinh Thành G đã có hành vi lợi dụng lúc bị hại đi vắng không có ở nhà, các bị cáo đã có hành vi lén lút cạy cửa sắt lẽn vào bên trong nhà bị hại và lấy trộm của bị hại Nguyễn Tô H số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm ngàn đồng), nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi sai trái mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Trong thời gian qua, tình hình trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Thốt Nốt xảy ra nhiều, bất chấp sự nổ lực hết sức tích cực từ phía các cơ quan chức năng. Tội phạm mà các bị cáo gây ra không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm đối với cá nhân vi phạm mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Quá trình thực hiện tội phạm tuy các bị cáo có sự rủ rê, cùng nhau đi tìm tài sản trộm nhưng không có sự tổ chức phân công nhiệm vụ chặt chẽ nên theo Điều 17 Bộ luật hình sự được xem là đồng phạm giản đơn. Khi

lượng hình Hội đồng xét xử có cân nhắc vai trò, trách nhiệm cụ thể của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[3.1] Xét, bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là sai trái, bị pháp luật ngăn cấm, nhưng vì hám lợi, mong muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ công sức lao động chính đáng nên bị cáo T đã chủ động rủ rê bị cáo G cùng đi trộm cắp tài sản của người khác và cũng chính bị cáo T là người trực tiếp leo qua hàng rào và dùng tay cầm lấy cục đá ném vỡ kính cửa sổ nhà anh H mục đích để đi vào bên trong nhà tìm tài sản để lấy trộm, nhưng do cửa sổ có khung sắt không đi vào được nên bị cáo đã tiếp tục dùng cây xà ben cạy cửa sắt sau nhà rồi mở cửa đi vào trong phòng ngủ lấy trộm bìa sơ mi của anh H bên trong có chứa số tiền 5.500.000 đồng. Qua đó cho thấy hành vi của bị cáo rất xem thường pháp luật.

[3.2] Đối với bị cáo G là anh của bị cáo T lẽ ra khi T rủ đi trộm cắp tài sản bị cáo nên kHên bảo và ngăn chặn việc làm sai trái của bị cáo T, nhưng bị cáo đã không làm như vậy mà còn đồng ý đi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo T. Khi bị cáo T lấy trộm được bìa sơ mi bên trong có số tiền 5.500.000 đồng đưa cho bị cáo thì bị cáo đã chủ động lấy trước số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo đưa cho ông K 500.000 đồng, còn lại 3.000.000 đồng bị cáo cất giấu trong tủ thờ, khi bà C phát hiện sự việc và kêu bị cáo mang số tiền lấy trộm được trả lại cho bị hại nhưng vì hám lợi nên bị cáo chỉ đưa cho Trường trả lại sơ mi tài liệu còn tiền thì giữ lại chia với Giúp chi xài, từ đó cho thấy bị cáo cũng G sức tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội, nhưng vai trò của bị cáo thấp hơn bị cáo T.

[4] Về nhân thân: Xét về nhân thân bị cáo T có 01 tiền sự chưa được xoá nên bị cáo có nhân thân xấu, còn bị cáo G chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét, trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã nhận thức được việc làm sai trái của bản thân nên đã tự nguyện giao nộp lại toàn bộ số tiền lấy trộm 5.500.000 đồng trả lại cho bị hại, ngoài ra các bị cáo cùng gia đình cũng đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 600.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại và tại phiên tòa bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo.

[6] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy với tính chất, mức độ hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện thiết nghĩ cần cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng. Đối với bị cáo G vai trò có thấp hơn và hiện nay cũng có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo mà cho bị cáo hưởng án treo chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do hiện nay các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Trong điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thốt Nốt đã thu hồi và trả lại cho bị hại Nguyễn Tô H số tiền 5.500.000 đồng. Ngoài ra, gia đình bị cáo T cũng đã bồi thường về thiệt hại kính cửa sổ và lề chặn cửa sắt cho bị hại H số tiền 600.000 đồng, bị hại H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Vũ T.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Thành G.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

** Tuyên bố:* Các bị cáo Đinh Vũ T và Đinh Thành G phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt*:*

- Bị cáo Đinh Vũ T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/7/2021.

- Bị cáo Đinh Thành G 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/11/2021).

Giao bị cáo Đinh Thành G cho Ủy ban nhân dân phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. T hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo.

** Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đinh Vũ T và Đinh Thành G mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

* *Về quyền kháng cáo:* Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

* *Về quyền, nghĩa vụ và thời hạn thi hành án:* T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Đã giải thích quy định về án treo cho bị cáo G.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Công an quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quậnThốt Nốt;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền